

BẢNG TỔNG KẾT LỚP 8/4
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2015-2016

Stt	Họ và tên	Điểm trung bình học kỳ 1														Vắng		Kết quả học kỳ 1				
		Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	NN	CD	CN	TD	ÂN	MT	TC	CP	KP	TBCM	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Ghi chú
1	Phan Thị Thu Hà	6.7	6.2	5.6	7.6	7.1	8.4	7.6	5.0	7.0	7.4	Đ	Đ	Đ	6.7	1	1	6.8	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
2	Trần Thị Hiền	5.8	6.9	3.6	7.6	7.0	6.7	8.9	5.0	8.7	7.9	Đ	Đ	Đ	6.6	2	1	6.8	T.Bình	Tốt		
3	Nguyễn Hoàng	6.3	4.6	5.0	5.8	5.3	5.2	6.4	3.7	6.7	7.3	Đ	Đ	Đ	6.2	-	-	5.7	T.Bình	Tốt		
4	Nguyễn Thị Ánh Hồng	4.4	5.7	2.3	5.9	5.0	6.2	6.1	3.0	6.6	6.0	Đ	Đ	Đ	5.8	6	2	5.2	Yếu	Tốt		
5	Huỳnh Lê Hưng	5.9	6.0	3.6	4.9	4.6	4.7	5.7	3.8	6.9	6.4	Đ	Đ	Đ	6.0	-	-	5.3	T.Bình	Khá		
6	Trần Gia Hy	6.1	6.2	6.0	7.8	5.7	6.9	6.3	5.0	6.3	7.4	Đ	Đ	Đ	5.4	-	-	6.3	T.Bình	Khá		
7	Huỳnh Thị Thu Linh	5.4	5.9	3.1	7.6	6.5	6.4	5.7	4.8	7.7	6.8	Đ	Đ	Đ	6.1	1	2	6.0	Yếu	T.Bình		
8	Nguyễn Thị Hồng Nga	6.6	5.5	4.6	7.8	7.1	7.9	9.0	5.6	7.7	7.5	Đ	Đ	Đ	7.0	2	-	6.9	T.Bình	Tốt		
9	Hồ Thị Ngọc	6.8	5.3	5.4	4.3	6.7	7.3	7.4	4.6	7.0	7.2	Đ	Đ	Đ	7.5	1	4	6.3	T.Bình	Khá		
10	Trần Nguyễn Ánh Ngọc	6.5	4.3	6.0	7.5	7.3	8.1	8.1	5.0	8.0	6.5	Đ	Đ	Đ	6.8	4	-	6.7	T.Bình	Tốt		
11	Nguyễn Quý Sơn	5.2	3.7	3.7	4.1	4.9	5.1	5.6	3.1	6.5	5.3	Đ	Đ	Đ	3.6	-	-	4.6	Yếu	T.Bình		
12	Đặng Phúc Tấn	7.8	6.9	6.8	7.2	6.3	6.6	7.8	7.6	7.5	6.9	Đ	Đ	Đ	6.9	-	-	7.1	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
13	Đinh Văn Thành	9.1	6.8	8.5	7.9	6.6	6.9	6.4	5.0	7.4	6.8	Đ	Đ	Đ	8.7	-	-	7.3	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
14	Nguyễn Trọng Quốc Thắng	5.2	5.0	4.6	7.2	5.8	6.9	6.2	5.0	6.5	6.8	Đ	Đ	Đ	6.6	5	1	6.0	T.Bình	Tốt		
15	Hồ Thị Tô	5.7	5.9	7.2	7.1	6.9	7.7	7.8	5.0	8.3	6.7	Đ	Đ	Đ	7.7	1	1	6.9	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
16	Võ Thị Mỹ Trâm	6.0	7.3	5.4	6.3	6.5	8.1	6.6	5.0	7.6	6.9	Đ	Đ	Đ	6.6	1	-	6.6	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
17	Huỳnh Thị Minh Trinh	4.8	5.5	4.3	6.2	6.3	6.6	5.5	3.6	7.6	5.7	Đ	Đ	Đ	5.7	-	-	5.6	T.Bình	Tốt		
18	Trần Duy Trí	6.1	5.0	4.1	6.9	6.0	5.9	6.3	3.6	6.9	7.1	Đ	Đ	Đ	5.6	1	-	5.8	T.Bình	T.Bình		
19	Đặng Văn Minh Tuấn	5.5	5.1	3.3	6.0	5.5	6.6	8.1	5.0	5.9	6.9	Đ	Đ	Đ	7.3	-	2	5.9	Yếu	Khá		
20	Trương Thanh Tuấn	2.9	3.8	2.9	4.2	4.6	5.1	3.8	3.5	6.6	5.8	Đ	Đ	Đ	3.5	-	-	4.2	Yếu	T.Bình		
21	Trần Duy Tuệ	5.8	6.5	5.0	6.9	5.3	6.4	5.9	3.8	7.4	7.2	Đ	Đ	Đ	5.7	1	-	6.0	T.Bình	T.Bình		
22	Ngô Hùng Về	4.7	5.0	2.2	6.3	6.0	5.1	5.1	3.5	6.1	6.1	Đ	Đ	Đ	4.6	1	-	5.0	Yếu	Khá		
23	Lê Văn Vũ	5.2	6.3	5.1	7.2	5.6	6.3	6.3	4.4	7.7	6.9	Đ	Đ	Đ	6.8	-	3	6.2	T.Bình	Khá		
24																						
25																						

Tổng số học sinh:	23	Học lực	SL	Tỉ lệ %
Nam: 13		Giỏi	0	0.00%

Hạnh kiểm	SL	Tỉ lệ %
Tốt	12	52.17%

Ngày tháng Năm

Nữ: 10

Khá	5	21.74%
T.bình	12	52.17%
Yếu	6	26.09%
Kém	0	0.00%
Trên TB	17	73.91%

Khá	6	26.09%
T.bình	5	21.74%
Yếu	0	0.00%
Trên TB	23	100.00%

Danh hiệu	SL	Tỉ lệ %
HS Giỏi	0	0.00%
HS T,tiến	5	21.74%
Tổng	5	21.74%

Bạch Thị Bích Ngọc

